

Thông báo kêu gọi đề xuất đề tài/dự án khoa học và công nghệ theo Nghị định thư Việt Nam-Bỉ giai đoạn 2024 - 2027

Thông báo kêu gọi đề xuất đề tài/dự án
khoa học và công nghệ theo Nghị định thư Việt Nam-Bỉ giai đoạn 2024 - 2027

Thời gian đóng thông báo: 17h00 ngày 24/12/2023

GIỚI THIỆU

Trong khuôn khổ Hiệp định hợp tác khoa học và công nghệ giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Bỉ kí năm 2002 tại Brussels, Bỉ, Cơ quan Chính sách khoa học Liên bang Bỉ và Vụ Hợp tác quốc tế (HTQT), Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam (dưới đây được gọi là các Bên) triển khai nội dung Biên bản Kỳ họp Ủy ban hỗn hợp (UBHH) hợp tác khoa học và công nghệ (KH&CN) Việt Nam - Bỉ lần thứ 6 giữa Bộ KH&CN Việt Nam và Cơ quan Chính sách khoa học Liên bang Bỉ kí tại Bruxelles, Bỉ ngày 27/6/2023 bằng Thông báo kêu gọi đề xuất/dự án KH&CN Nghị định thư Việt Nam-Bỉ giai đoạn 2024-2027.

1. YÊU CẦU CHUNG

1.1 KẾ HOẠCH TÀI TRỢ

Trong khuôn khổ Thông báo lần này, các đề tài/dự án hợp tác nghiên cứu chung sẽ được hai Bên cùng xem xét tài trợ với mục đích khuyến khích sự hợp tác song phương giữa các nhóm nghiên cứu của hai nước.

Kinh phí được tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu như sau: Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam (MOST) sẽ cấp kinh phí cho các nhóm nghiên cứu của Việt Nam và Cơ quan Chính sách khoa học Liên bang Bỉ (BELSPO) sẽ cấp kinh phí cho các nhóm nghiên cứu của Bỉ.

1.2 YÊU CẦU

Đề xuất dự án:

- Phải có cùng thời hạn, diễn ra: 2-3 năm;
- Mỗi Chủ nhiệm đề tài (PI) chỉ được gửi một đề xuất đề tài/dự án.

Quy định phía Bỉ:

- Các trường đại học;
- Tổ chức nghiên cứu công lập và ngoài công lập (phi lợi nhuận);

Quy định phía Việt Nam:

- Các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân có đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ được quy định bởi pháp luật Việt Nam.
- Các đề tài/dự án phải tuân thủ các chính sách tài trợ của Việt Nam.

1.3 CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU

- Thiếu bất kỳ yêu cầu nào được liệt kê ở trên;
- Hồ sơ nộp không đầy đủ như yêu cầu tại Mục 3 của Thông báo này;
- Các đề xuất đề tài/dự án hợp tác nghiên cứu chung không thuộc lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam và Bỉ được nêu tại Mục 2 của Thông báo này.

2. LĨNH VỰC ƯU TIÊN

Các đề tài/dự án hợp tác phải thuộc một trong các lĩnh vực sau:

- Đa dạng sinh học (tập trung vào các hoạt động liên quan đến quản trị/bảo vệ và quản lý bảo tồn)

- Tai biến địa chất/di sản địa chất (Tập trung vào hệ sinh thái rừng ngập mặn và hệ sinh thái địa lý Karst, liên quan chặt chẽ đến mục tiêu của các chương trình MAB và IGPP UNESCO).

* Đề tài/dự án không thuộc lĩnh vực ưu tiên nêu trên sẽ không được xem xét.

* Một số lĩnh vực nghiên cứu được liệt kê ở trên có thể không được tài trợ, tùy thuộc vào chất lượng khoa học của các đề xuất đề tài/dự án.

3. QUY TRÌNH NỘP ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI/DỰ ÁN

Các đề xuất đề tài/dự án nghiên cứu chung phải được các Chủ nhiệm của Việt Nam và Bỉ nộp riêng cho các Bên tương ứng, tuân theo các thủ tục nộp hồ sơ cụ thể của quốc gia đó được liệt kê dưới đây. Các hồ sơ chỉ nộp ở một trong hai Bên sẽ không được chấp nhận và xem xét để đánh giá.

Về phía Bỉ:

- Chủ nhiệm đề tài/dự án phía Bỉ cần nộp đề xuất trực tuyến bằng cách điền vào các biểu mẫu quy định tại đường liên kết sau: https://www.belspo.be/belspo/organisation/call_en.stm

Về phía Việt Nam:

- **Đề cương đề xuất** đề tài/dự án khoa học và công nghệ theo Nghị định thư viết bằng tiếng Việt (Theo mẫu tại **Thông tư số 10/2019/TT-BKHCN ngày 29/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ**) có đủ chữ ký và dấu của các bên liên quan;

- Thuyết minh bao gồm: Mô tả mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính, kết hoạch hợp tác, dự kiến nguồn nhân lực thực hiện, phân công nhiệm vụ giữa các đối tác Bỉ và Việt Nam, kết quả dự kiến và dự trù kinh phí, nguyên tắc cơ bản của việc cùng thương mại hóa kết quả nghiên cứu và chia sẻ lợi ích.

- Hồ sơ phải được nộp cùng với các văn bản hành chính khác theo quy định của Việt Nam.

- Thông tin về việc nộp đề xuất sẽ được đăng trên trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ: www.most.gov.vn.

- Hồ sơ đề xuất đề tài/dự án khoa học và công nghệ theo Nghị định thư hợp tác với Bỉ phải được nộp đồng thời trực tuyến và trực tiếp:

* Nộp trực tuyến: **Bản scan của hồ sơ được gửi đến địa chỉ: <https://stm.most.gov.vn>**

* Nộp trực tiếp: **bản gốc được gửi trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện về Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, 113 Trần Duy Hưng, Hà Nội.**

Hồ sơ được gửi trong phòng bì dán kín, bìa ngoài có ghi:

“Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài/dự án KH&CN theo Nghị định thư Việt Nam-Bỉ giai đoạn 2024-2027”

Đầu mối liên hệ:

Bà Hoàng Minh Hằng

Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ KH&CN

113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: +(84-24) 39436688

Fax: +(84-24) 39439987

E-Mail: hmhang@most.gov.vn

4. ĐÁNH GIÁ VÀ LỰA CHỌN ĐỀ TÀI/DỰ ÁN Ở CẤP ĐỘ QUỐC GIA VÀ SONG PHƯƠNG

4.1 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Các đề xuất sẽ được đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Nội dung khoa học và kỹ thuật của đề xuất đề tài/dự án;

- Năng lực của nhóm nghiên cứu;

- Tác động tiềm năng đối với khoa học, xã hội và việc ra quyết định;

- Nguồn lực đầy đủ;

Việc đánh giá phía Bỉ dựa trên đánh giá trước bằng văn bản dưới sự giám sát của BELSPO.

Về phía Việt Nam

Quy trình đánh giá đề tài/dự án nghiên cứu chung sẽ được thực hiện theo quy định tại Thông tư 10/2019/TT-BKHHCN ngày 29/10/2019 Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư.

Các đề xuất dự án hợp lệ sẽ được đánh giá bởi các Hội đồng khoa học do Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập. Chủ nhiệm nhiệm vụ phải nộp đầy đủ hồ sơ chi tiết cho Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm các tài liệu chính sau:

- Thuyết minh chi tiết nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư;

- Thỏa thuận hợp tác giữa các đơn vị tham gia đề tài/dự án nghiên cứu phía Việt Nam, có đủ chữ ký của tất cả các đối tác tham gia và cơ quan chủ trì;

- Thỏa thuận hợp tác giữa các đối tác Bỉ và Việt Nam (bằng tiếng Anh kèm theo bản dịch ra tiếng Việt)

Các yêu cầu tối thiểu cho Thỏa thuận hợp tác với các đối tác Bỉ như sau:

- Tên đề tài/dự án;

- Tên của tất cả các đối tác tham gia;

- Mô tả mục tiêu, nội dung nghiên cứu chính, kết hoạch hợp tác, dự kiến nguồn nhân lực thực hiện, phân công nhiệm vụ giữa các đối tác Bỉ và Việt Nam, kết quả dự kiến và dự trù kinh phí, nguyên tắc cơ bản của việc cùng thương mại hóa kết quả nghiên cứu và chia sẻ lợi ích.

YÊU CẦU SẢN PHẨM

Đề tài/dự án cần đáp đầy đủ các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia theo các quy định hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ, cũng như đáp ứng các điều kiện theo thông tư số 10/2019/TT-BKHHCN ngày 29/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư. Nhiệm vụ Nghị định thư cần có tính đột phá về công nghệ.

Các sản phẩm của nhiệm vụ cần đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đối với các sản phẩm dạng I, dạng II và dạng III và IV:

- Sản phẩm dạng I: Phải là những sản phẩm tiên tiến, có chỉ tiêu kỹ thuật rõ ràng, có hàm lượng khoa học cao. Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ: tạo ra các sản phẩm ứng dụng trong thực tế; có sản phẩm có thể đăng ký được về sở hữu trí tuệ (giải pháp hữu ích, sáng chế, quyền tác giả, ...).

- Sản phẩm dạng II: Các quy trình công nghệ phù hợp, hiệu quả, thân thiện với môi trường. Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ: có sản phẩm là các công nghệ hoặc quy trình công nghệ có thể đăng ký được về sở hữu trí tuệ (giải pháp hữu ích, sáng chế, quyền tác giả, ...).

- Sản phẩm dạng III: Có ít nhất 01 bài báo được chấp nhận đăng trên các tạp chí thuộc danh mục Web of science hoặc Scopus, 02 bài báo khoa học trong nước được chấp nhận đăng trên Tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành được phê duyệt theo Quyết định của Hội đồng giáo sư nhà nước. Ưu tiên các nhiệm vụ có thể đăng ký được sở hữu trí tuệ (giải pháp hữu ích, sáng chế, quyền tác giả, ...).

- Sản phẩm dạng IV: Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ (nếu có) theo hướng thực hiện chuyên đề nghiên cứu hoặc luận văn tiến sĩ, thạc sĩ theo nội dung của đề tài.

- Ngoài ra còn một số tài liệu hành chính khác được quy định tại Thông tư 10/2019/TT-BKHHCN ngày 29/10/2019.

Mọi thông tin chi tiết về hồ sơ sẽ được đăng tải trên trang web của Bộ Khoa học và Công nghệ: www.most.gov.vn.

4.2 KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Về phía Bỉ:

Danh mục các đề tài/dự án được lựa chọn sẽ được phía BELSPO thông báo trực tiếp.

Về phía Việt Nam:

Danh mục các đề tài/dự án được lựa chọn sẽ được Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản cho các tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ Nghị định thư được tuyển chọn và các nhiệm vụ không được tuyển chọn.

5. CẤP KINH PHÍ CHO CÁC ĐỀ TÀI/DỰ ÁN ĐƯỢC LỰA CHỌN

Về phía Bỉ:

BELSPO dự kiến cấp kinh phí cho 02 đề tài/dự án, kinh phí mỗi đề tài/dự án được cấp không quá 130.000 EUR.

Về phía Việt Nam:

Sau khi nhận được thông báo, chủ nhiệm đề tài/dự án được lựa chọn trong Chương trình hợp tác hoàn thiện hồ sơ và gửi về Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định kinh phí theo quy định tại Thông tư 10/2019/TT-BKH&CN ngày 29/10/2019 Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư.

6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Tại Bỉ:

Ms. Brigitte Decadt

Unit for international cooperation and coordination

Belgian federal science policy office (BELSPO)

E-mail: brigitte.decadt@belspo.be;

secr.coord@belspo.be

Tại Việt Nam:

Bà Hoàng Minh Hằng

Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ KH&CN

113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: +(84-24) 39436688

Fax: +(84-24) 39439987

E-Mail: hmhang@most.gov.vn

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên nhiệm vụ

- Tên tiếng Việt:

- Tên tiếng Anh:

2. Lĩnh vực khoa học

3. Thời gian thực hiện: ... tháng; Bắt đầu: Kết thúc...

4. Tổ chức chủ trì phía Việt Nam

Tên tổ chức chủ trì:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

Website:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:

Kho bạc nhà nước/Ngân hàng:

Tên cơ quan chủ quản của tổ chức:

Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì:

...

5. Chủ nhiệm nhiệm vụ phía Việt Nam

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ:

Học hàm, học vị, chuyên môn:

Chức danh nghiên cứu khoa học: Chức vụ:

Điện thoại: Cơ quan: Mobile:

E-mail:

Lý lịch khoa học của chủ nhiệm theo **Mẫu 5**

6. Tổ chức phối hợp chính phía Việt Nam (nếu có)

Điện thoại: Fax:

E-mail:

Website:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:

Ngân hàng:

7. Tổ chức chủ trì phía đối tác nước ngoài

Tên tổ chức chủ trì:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

Website:

Địa chỉ:

Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì phía đối tác nước ngoài

8. Chủ nhiệm nhiệm vụ phía đối tác nước ngoài

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ:
Học hàm, học vị, chuyên môn:
Chức danh nghiên cứu khoa học:..... Chức vụ:
Điện thoại: Cơ quan: Mobile:
E-mail:
Tóm tắt lý lịch khoa học của chủ nhiệm nhiệm vụ phía đối tác

9. Các cá nhân chính thực hiện nhiệm vụ phía Việt Nam (Ghi rõ họ tên, học hàm, học vị, đơn vị công tác, chức danh thực hiện nhiệm vụ; Lý lịch khoa học của các thành viên này gửi kèm theo Thuyết minh)

-
-

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

10. Mục tiêu

-
-

...

11. Tình trạng

- Mới
- Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả
- Kế tiếp nghiên cứu của người khác

12. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, những khó khăn, thách thức về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nước*

- Phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu ở trong và ngoài nước (có trích dẫn các công trình nghiên cứu có liên quan đến nhiệm vụ);
- Phân tích, đánh giá tổng quan về tầm quan trọng, ý nghĩa kinh tế - xã hội của vấn đề cần nghiên cứu;
- Nêu và đánh giá cụ thể những khó khăn, thách thức trong nước đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề của nhiệm vụ;
- Nêu và đánh giá việc với năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực/thế mạnh của đối tác sẽ giúp giải quyết khó khăn trong nước đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và phát triển nội dung của nhiệm vụ; kết quả nghiên cứu của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ liên quan đến nhiệm vụ.

13. Các nội dung nghiên cứu và triển khai của phía Việt Nam

(Liệt kê và mô tả các nội dung nghiên cứu và triển khai trong nước, mỗi công việc cần mô tả thông tin cụ thể về:

- Nội dung, công việc chủ yếu cần thực hiện, dự kiến thời gian bắt đầu và kết thúc;
- Kết quả phải đạt;
- Dự kiến số ngày công quy đổi và kinh phí nhân công tương ứng;
- Dự kiến một số nguyên, vật liệu chính và kinh phí dành cho nguyên vật liệu tương ứng;
- Dự kiến thiết bị, máy móc cần mua và kinh phí dành cho thiết bị, máy móc tương ứng.)

Nội dung 1 :

Công việc 1:

Công việc 2:

.....

* Đối với những nhiệm vụ Nghị định thư trong đó Việt Nam hỗ trợ đối tác nước ngoài có quan hệ truyền thống đặc biệt, Mục này sẽ nêu và đánh giá cụ thể những thành tựu, thế mạnh của đối tác trong nước đối với những lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ; đánh giá cụ thể những khó khăn, thách thức mà đối tác nước ngoài đang gặp phải trong quá trình nghiên cứu và triển khai về lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ.

Nội dung 2:

Công việc 1:

Công việc 2:

14. Các nội dung phối hợp nghiên cứu với đối tác nước ngoài

(Liệt kê và mô tả những nội dung hợp tác với đối tác nước ngoài, mỗi công việc cần mô tả thông tin cụ thể về:

- *Nội dung, công việc chủ yếu cần thực hiện, dự kiến thời gian bắt đầu và kết thúc;*
- *Kết quả phải đạt;*
- *Dự kiến số ngày công quy đổi và kinh phí nhân công tương ứng;*
- *Dự kiến một số nguyên, vật liệu chính và kinh phí dành cho nguyên vật liệu tương ứng;*
- *Dự kiến thiết bị, máy móc cần mua và kinh phí dành cho thiết bị, máy móc tương ứng.)*

Nội dung 3 :

Công việc 1:

Công việc 2:

Nội dung 4:

Công việc 1:

Công việc 2:

15. Các nội dung hoàn thiện và làm chủ kết quả

(Liệt kê và mô tả những nội dung nghiên cứu và triển khai để hoàn thiện và làm chủ kết quả hợp tác với đối tác nước ngoài, mỗi công việc cần mô tả thông tin cụ thể về:

- *Nội dung, công việc chủ yếu cần thực hiện, dự kiến thời gian bắt đầu và kết thúc;*
- *Kết quả phải đạt;*
- *Dự kiến số ngày công quy đổi và kinh phí nhân công tương ứng;*
- *Dự kiến một số nguyên, vật liệu chính và kinh phí dành cho nguyên vật liệu tương ứng;*
- *Dự kiến thiết bị, máy móc cần mua và kinh phí dành cho thiết bị, máy móc tương ứng.)*

Nội dung 5 :

Công việc 1:

Công việc 2:

Nội dung 6:

Công việc 1:

Công việc 2:

16. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

(Luận cứ rõ cách tiếp cận, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng, so sánh với các phương thức giải quyết tương tự khác, nêu được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của nhiệm vụ)

17. Tiến độ thực hiện *(Áp dụng đối với thuyết minh khi thẩm định kinh phí)*

TT	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Cá nhân, cơ quan thực hiện
I	Nội dung 1:			
1	- Công việc 1 1.1 1.2 ...			

2	- Công việc 2 2.1 2.2 ...			
...	...			
2	Nội dung 2:			
1	- Công việc 1 1.1 1.2 ...			
2	- Công việc 2 1.1 1.2 ...			
...	...			
...	Nội dung n			
1	- Công việc 1 1.1 1.2			
2	- Công việc 2 1.1 1.2 ...			
...	...			

III. KẾT QUẢ

18. Sản phẩm chính và yêu cầu chất lượng cần đạt

Dạng 1: Mẫu; sản phẩm (là hàng hóa có thể tiêu thụ trên thị trường); vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi; các loại khác

TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng		Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra	
			Cần đạt (nếu cụ thể)	Mẫu tương tự (theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Trong nước		Thế giới
I	ii	iii	iv	v	vi	vii
1						
2						
...	...					

Dạng 2: Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (*phương pháp, quy trình, mô hình, ...*); đề án, quy hoạch; luận chứng kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi; và các sản phẩm khác

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt (<i>nêu cụ thể</i>)	Ghi chú
i	ii	iii	iv
1			
2			
...	...		

Dạng 3: Bài báo; sách chuyên khảo

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố (<i>Tạp chí, nhà xuất bản</i>)	Ghi chú
i	ii	iii	iv	v	vi
1					
2					
...	...				

Dạng 4: Đào tạo nguồn nhân lực

TT	Cấp đào tạo	Số lượng người/ thời gian đào tạo	Chuyên ngành/ nội dung đào tạo	Tại nước
i	ii	iii	iv	v

Đào tạo dài hạn

1	Tiến sỹ			
2	Thạc sỹ			
3	Cử nhân			
4	Chứng chỉ khác			

Đào tạo/trao đổi cán bộ, chuyên gia

1	Trên 1 tháng			
2	Dưới 1 tháng			

Sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

19. Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu, khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu

- Tác động đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan, đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu, đối với kinh tế - xã hội và môi trường
- Mô tả khả năng về thị trường (*Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường*), khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh (*khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm*) phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả, khả năng liên kết với các doanh nghiệp trong và sau khi hoàn thành nghiên cứu, phương thức chuyển giao (*Chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % doanh thu; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra, ...*)

* Đối với đối tác nước ngoài có quan hệ truyền thống đặc biệt: nêu tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu, khả năng ứng dụng, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu cho đối tác nước ngoài

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

20	Kinh phí phía Việt Nam (triệu đồng)						
TT	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Công lao động*	Nguyên vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Hợp tác quốc tế	Chi khác
i	ii	iii	iv	v	vi	vii	viii
1	Ngân sách SNKH						
2	Nguồn tự có						
3	Nguồn vốn khác						
Tổng cộng							
21	Dự kiến kinh phí của đối tác nước ngoài						
- Đối ứng từ chính phủ:							USD
- Nguồn tự có của đối tác:							USD
- Nguồn vốn khác:							USD
TT	Cụ thể các mục chi mà Việt Nam được thụ hưởng				Số lượng	Thành tiền	
1	Đào tạo cán bộ, nghiên cứu sinh, sinh viên Việt Nam						
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, triển lãm, ...						
3	Chi phí đi lại quốc tế cho cán bộ Việt Nam						
4	Chi phí phân tích mẫu, trang thiết bị thụ hưởng						
5	Phần mềm tin học, tài liệu, ấn phẩm KH&CN, ...						
6	Khác						
Tổng cộng							

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tổ chức chủ trì
(Ký tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Khoa học, phổ thông

Phụ lục 1 (Áp dụng đối với thuyết minh khi thẩm định kinh phí)
DỰ TOÁN KINH PHÍ

Đơn vị: triệu đồng

Số T T	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												
			Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước				
			Tổng số		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
			Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định	Kinh phí	Trong đó, khoản chi theo quy định					
1	2	3	4=(6+8+10)	5=(7+9+11)	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Công lao động (khoa học, phổ thông)														
2	Nguyên vật liệu, năng lượng														
3	Thiết bị, máy móc														
4	Hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế)														
5	Chi khác														
	Tổng cộng														